TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 129/2023/HS-ST Ngày 09-8-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cà Văn Thanh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

- Thư ký Tòa án: Ông Phan Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu, điểm cầu T tâm đặt tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sơn La với điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sơn La, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Xuân T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 11 năm 1967; tại: thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 5, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Quang T (đã chết) và con bà Trần Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Vũ Thị C, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và có 02 con con lớn nhất sinh năm 1994; con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/4/2022 bị Công an thành phố Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy 0,02 gam Heroine; Nhân thân: Ngày 06 tháng 9 năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La) xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 4 năm 2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Tham gia tại điểm cầu thành phần gồm có: Bà Hà Mai Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

Những người tham gia tố tụng khác hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Hùng Việt và ông Hoàng Tuấn Minh - Cán bộ đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 26/4/2023, Tổ công tác Công an phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Trần Xuân T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, ở bên trong gói giấy có chất bột màu trắng Trần Xuân T tự giác lấy trong túi quần phía trước bên trái mình đang mặc ra giao nộp, bị cáo khai nhận đó là ma túy Heroine bị cáo mang đi theo với mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngày 26/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại, kết quả: Cục bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trần Xuân T có tổng khối lượng là 0,16 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu giám định cho vào túi nilon màu trắng dán kín lại ký hiệu là V, số còn lại 0,10 gam làm mẫu lưu kho cho vào túi nilon màu trắng dán kín lại ký hiệu H. Cùng ngày cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 105/ QĐ-ĐCSKT,MT đối với mẫu có ký hiệu V thu giữ của Trần Xuân T.

Ngày 27/4/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 883/KL-KTHS kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu V là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam; loại Heroine". Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Xuân T khai nhận: Khoảng hơn 10 giờ 00 phút, ngày 26/4/2023, Trần Xuân T đi bộ từ nhà tại tổ 5, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La đi ra ngoài đường đón xe ôm đến khu vực đường 3/2 thuộc tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng, đến nơi T xuống xe trả tiền xe ôm và đi bộ một đoạn thì gặp một người nam giới trông giống người nghiện ma túy bị cáo hỏi người đó "có ma túy bán không" người nam giới trả lời T là "có", người nam giới đó giới thiệu với T tên là Toàn và T đưa cho người nam giới đó 150.000,đ người đó nhận tiền và đưa cho T 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ

bên trong có chứa cục bột màu trắng, sau khi nhận gói ma túy từ người nam giới T cất vào túi áo phía bên trái phía trước đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng, khi T đi bộ được một đoạn thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án, bị cáo khai nhận là của bị cáo mua của người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) vào ngày 26/4/2023 tại khu vực tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, ngoài lời khai của bị cáo không có nguồn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 288/CT-VKSTP ngày 05/7/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 14 đến 17 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) chiếc phong bì công văn do công an thành phố Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; mẫu lưu kho ký hiệu H.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thể hiện:

Ngày 26/4/2023, Trần Xuân T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,16 gam chất ma túy là Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;
- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 50 phút ngày 26/4/2023 tại tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Trần Xuân T cùng vật chứng thu giữ là 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa cục, bột màu trắng có tổng khối lượng 0,16 gam.
- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 883/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Mai Văn N, sinh năm 1965, HKTT: Tổ 9, phường Quyết Thắng , thành phố Sơn La , tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Từ các căn cứ nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi tàng trữ trái phép 0,16 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Trần Xuân T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trần Xuân T có hành vi tàng trữ 0,16 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, khối lượng ma túy bị thu giữ trong vụ án là 0,16 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất ma túy , là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác . Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội . Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo , trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất

định nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Xuân T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án, bị cáo khai nhận là của bị cáo mua của người nam giới tên là Toàn (không biết họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ cụ thể của Toàn) vào ngày 26/4/2023 tại khu vực tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, ngoài lời khai của bị cáo không có nguồn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án. Do đó buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; Mẫu lưu ký hiệu H = 0,10 gam là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 26/4/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) chiếc phong bì công văn do công an thành phố Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; mẫu lưu kho ký hiệu H.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/07/2023 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Xuân T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/8/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền